**GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 2: Có các bài** | **Liên kết trong văn bản**  **Bố cục trong văn bản**  **Mạch lạc trong văn bản** |

**LIÊN KẾT CÂU TRONG VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| *Tên bài:* **Liên kết câu trong văn bản** |  |
| Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. | **Phần 1:**  Tìm hiểu câu hỏi trong SGK/17  1. Theo em, nếu bố En-ri-cô chỉ viết mấy câu như vậy thì liệu En-ri-cô có hiểu điều bố muốn nói không?  2. Theo em, En-ri-cô không hiểu lời bố nói là vì:  - Câu văn viết chưa đúng ngữ pháp?  - Nội dung câu văn chưa rõ ràng?  - Giữa các câu chưa có sự liên kết?  3. Vậy muốn hiểu nội dung thì đoạn văn này cần có tính chất gì?  **Phần 2:**  1. Đọc kĩ đoạn văn trên và cho biết thiếu ý gì mà nó trở nên khó hiểu? Hãy sửa lại.  2. Đọc đoạn in nghiêng trong SGK/18 và cho biết:  - Ở câu 1 và 2, thời gian đã được xác định chưa? Muốn cho người đọc hiểu rõ thời gian trong hai câu này, cần bổ sung điều gì? (cầu, từ,…)  - Hai câu 1 và 2 dùng từ*“****con****”*, câu 3 lại dùng từ ***“đứa trẻ”*** có gây khó hiểu cho người đọc không? Sửa lại bằng cách nào?  3. Từ việc tìm hiểu các ví dụ ở phần 1 và 2, em thấy có thể sử dụng phương tiện nào để liên kết các câu trong văn bản? |
| Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. | Học sinh làm bài tập 1,2,3,4,5 trong SGK với các câu hỏi sau:  **Bài 1/18:**  Đọc kĩ đoạn văn bản trong SGK/18 và cho biết:   * Về mặt nội dung, các câu đã có tính liên kết chưa? * Hãy sắp xếp lại thứ tự các câu (có thể thêm từ ngữ nếu cần) để đoạn văn có tính liên kết   **Bài 2/19:**  Đọc kĩ đoạn văn và trả lời câu hỏi:   * Nội dung đoạn văn tập trung nói về đối tượng nào? * Theo em, các câu văn đã có sự liên kết chưa? Vì sao? * Theo em, đoạn văn thiếu liên kết ở nội dung hay hình thức?   **Bài 3/19:** Bài tập điền vào chỗ trống  **Bài 4/19:**   * Nếu xét về hình thức, 2 câu văn đã có sự liên kết chưa? * Xét về mặt nội dung, hai câu này có quan hệ gì hay không? (Chú ý các trạng ngữ ***“đêm nay”***, ***“ngày mai”***)   **Bài 5/19:**   * Tìm đọc lại văn bản “Cây tre trăm đốt” * Hãy hoàn thành sơ đồ để hiểu ý nghĩa bài học được rút ra từ câu chuyện:   Một trăm đốt tre → phép màu của ông Bụt → cây tre trăm đốt  → Các ý (câu) trong văn bản→ ????? → Văn bản thống nhất, có nghĩa |

**BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động** | **Hướng dẫn thực hiện** |
|  | I - KIẾN THỨC CƠ BẢN CẦN NẮM VỮNG:  1. Bố cục là sự bố trí, xếp đặt các phần, các đoạn thành một trình tự, một hệ thống rành mạch và hợp lí.  2. Bố cục của văn bản thường có 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  3. Nội dung các phần, các đoạn trong văn bản phải thống nhất chặt chẽ với nhau; đồng thời, giữa chúng lại phải có sự phân biệt rạch ròi.  Trình tự xếp đặt các phần, các đoạn phải giúp cho người viết (người nói) dễ dàng đạt được mục đích giao tiếp đã đặt ra. |
| Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu ầu. | **II - HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU BÀI:**  **1. Bố cục của văn bản:**  a) Nội dung trong đơn cần sắp xếp theo một trật tự. Không thể tuỳ thích muốn ghi nội dung nào trước cũng được. Không thể viết lí do em xin vào Đội trước rồi mới khai họ tên, địa chỉ. Cũng như không thể hứa tiếp tục phấn đấu rồi mới nêu lí do xin vào Đội. Bởi vì làm như thế là không đúng trình tự, cũng không đúng quy định về đơn từ.  b) Khi xây dựng văn bản, ta phải quan tâm đến bố cục vì có như vậy, văn bản mới có trình tự hợp lí, mới giúp ta dễ dàng đạt được mục đích giao tiếp  **2.Những yêu cầu về bố cục:**  Hai câu chuyện trong SGK.tr. 29 có bố cục không hợp lí. Các sự việc được kể không theo trình tự, không thể hiện rõ mục đích giáo huấn (câu chuyện 1) và gây cười (câu chuyện 2).  Cách kể chuyện ở (1) bất hợp lí ở chỗ: sự việc quen ngồi đáy giếng tạo cho ếch tính chủ quan, coi trời bằng vung lại kể sau sự việc nó ra ngoài giếng. Hai lần nhắc lại *trước kia, trước*đó. Hơn nữa, con trâu không phải là bạn của nhà nông từ khi giẫm bẹp con ếch.  Câu chuyện (2) không làm rõ được tính cách của hai người: Anh nào cũng cố khoe phần mình, không thèm chú ý đến người khác; mặt khác không làm bật ra tiếng cười khi anh áo mới, anh lợn cưới cô' thêm những yếu tô' không cần thiết vào câu hỏi và câu trả lời nhằm mục đích khoe.  Bố cục cần sắp xếp theo trình tự sau:  (1) Chuyện *Ếch ngồi đáy giếng:*  - Ếch sống trong giếng, bên các con vật bé nhỏ, nó chủ quan nghĩ trời bé như cái vung còn nó là chúa tể.  - Một năm trời mưa, làm nước giếng dềnh lên, đưa ếch ra ngoài.  - Theo thói quen, ếch nghênh ngang đi lại, nhâng nháo nhìn trời, không để ý xung quanh nên bị một con trâu giẫm bẹp.  (2) Chuyện*Lợn cưới, áo mới:*  - Đoạn đầu giữ nguyên.  - Tiếp theo là anh lợn cưới chạy tất tưởi đến hỏi: Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không?  - Anh áo mới liền giơ vạt áo ra, trả lời: Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đâycả.  **3. Các phần của bố cục:**  a) Trong văn bản miêu tả:  - Phần Mở bài có nhiệm vụ giới thiệu đối tượng miêu tả.  - Phần Thân bài có nhiệm vụ miêu tả các đặc điểm của đối tượng.  - Phần Kết bài có nhiệm vụ nhìn lại một cách tổng quát đối tượng được miêu tả, nêu cảm nghĩ, ấn tượng của người viết bài.  b) Nhiệm vụ của các phần trong bố cục cần phân biệt với nhau rõ ràng. Nếu không sẽ có sự lẫn lộn, tạo nên sự lộn xộn trong văn bản.  c) Bạn đó nói như vậy không đúng. Bởi vì mỗi phần có nhiệm vụ riêng. Các phần có liên quan chặt chẽ với nhau, nhưng cũng độc lập, không trùng nhau.  d) Không thể đồng ý với ý kiến của bạn đó. Mỗi phần trong bố cục có chức năng và nhiệm vụ riêng. Nếu ta bỏ đi, văn bản sẽ bị xộc xệch, thiếu trình tự, thiếu chặt chẽ. |
| Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. | **III - HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP:Làm bài tập: 1,2,3 SGK/30,31**  **1.**Câu chuyện *Êch ngồi đáy giếng và Lợn cưới, áo mới* được dẫn ra trong bài ở phần 2 bên trên là ví dụ về việc sắp xếp ý không hợp lí, hiệu quả của văn bản bị giảm sút.  Các em có thể tìm ví dụ khác nữa.  **2.***Cuộc chia tay* của những con búp bê có bố cục ba phần:  - Phần Mở bài (từ đầu đến "vì khóc nhiều"): Việc chia đổ chơi của hai anh em.  - Phần Thân bài (tiếp theo đến "khuân đồ đạc lên xe"): Trong phần này có các đoạn: Đêm trước buổi chia li - Quan hệ trước đây của hai anh em - Việc chia đồ chơi không xong - Cuộc chia tay với lớp học.  - Phần Kết bài (đoạn còn lại): Phút chót của cuộc chia tay. Thuỷ nhường con Vệ Sĩ, sau đó nhường nốt cả con Em Nhỏ cho anh.  Bố cục như vậy khá rành mạch, hợp lí. Tuy nhiên vẫn có thể kể theo bố cục khác.  **3.**Bố cục của bạn khá rành mạch. Tuy vậy chưa thật hợp lí. Bạn chưa nói rõ được kinh nghiệm học tập mà mới kể lại việc học. Mặt khác điểm (4) không nói về kinh nghiệm học tập. Phần Kết bài có thể nói về mong muốn trao đổi kinh nghiệm với các bạn khác, sau đó mới là lời chúc hội nghị thành công. |

**\* Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung bài học và bài tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| NgữVăn  (Phần bài học) | Phần bài học: …. | 1.  2.  3. |
| Ngữ Văn  (Phần bài tập) | Phần bài tập: …. | 1.  2.  3. |

**MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ của hs** | **Bài học** |
| **Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.** |  |
| Đọc phần a trong sgk/31, HS suy nghĩ và trả lời  ? Cho biết mạch lạc có những tính chất gì?  *Mạch lạc có nghĩa:*  *- Trôi chảy thành dòng, thành mạch*  *- Tuần tự đi qua khắp các phần, các đoạn trong văn bản*  *- Thông suốt, liên tục, không đứt đoạn*  HS đọc phần b và nêu ý kiến của mình  HS đọc phần a/31, suy nghĩ và trả lời câu hỏi trong sgk  *Toàn bộ sự việc kể trên xoay quanh việc chia tay của hai anh em, trong đó trọng tâm là việc chia đồ chơi, cụ thể là chia hai con búp bê Em Nhỏ và Vệ Sĩ*  HS đọc gợi dẫn (b) và trả lời câu hỏi trong sgk  Hai anh em Thành Thủy phải chia tay, những con búp bê không chia tay, giống như tình cảm của hai anh em mãi gắn bó, không gì có thể chia cắt được  → *Chủ đề liên kết các sự việc thành một thể thống nhất.*  HS đọc gợi dẫn (c) và trả lời câu hỏi trong sgk  Các bộ phận trong văn bản nối với nhau theo:  + Mối quan hệ chính: Thời gian  + Ngoài ra có cả mối quan hệ: không gian, tâm lí, ý nghĩa.  ->Các mối quan hệ tự nhiên, hợp lí. | **I. Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản.**  **1. Mạch lạc trong văn bản**  Trong văn bản, mạch lạc là ***sự tiếp nối*** của các câu, các ý theo một trình tự hợp lí.  **2. Các điều kiện để một văn bản có tính mạch lạc.**  **-**Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều thể hiện một chủ đề chung xuyên suốt.  -Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản được tiếp nối với nhau theo trình tự rõ ràng, hợp lý. |
| **Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.** | Hãy tìm hiểu tính mạch lạc của văn bản: *Mẹ tôi (t10)*, *Lão nông và các con (t33)* theo gợi ý sách giáo khoa |